

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Bà Nông Thị Giới

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trần G – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Việt T (Tên gọi khác: Khiêm), sinh năm 1968, tại tỉnh Hưng Yên

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 06, ấp N, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1932 và bà Đào Thị Đ, sinh năm 1934 (đã chết); Bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1975 vợ bị cáo tên Nguyễn Nhật Thái H, sinh năm 1974; có 01 con chung, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 29/5/2007 của Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.000.000đ (Một triệu đồng) về hành vi đánh bạc.

Ngày 18/8/2023, bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Đánh bạc.

Ngày 18/12/2023, tiếp tục bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 02/01/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, tại tỉnh Hưng Yên

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 03, ấp H, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1947 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1950; Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1986; vợ bị cáo tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không

Ngày 18/8/2023, bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Đánh bạc.

Ngày 18/12/2023, tiếp tục bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 02/01/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

3. Nguyễn T1, sinh năm 1986, tại tỉnh Thái Nguyên

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 04, ấp H, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Leo Thị Đ, sinh năm 1960; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; vợ bị cáo tên Đặng Thị H, sinh năm 1990; có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không

Ngày 18/8/2023, bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Đánh bạc.

Ngày 18/12/2023, tiếp tục bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 02/01/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

4. Hoàng Văn T2, sinh năm 1988, tại Thành phố Hải Phòng

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 05, ấp K, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1957 và bà Lương Thị Th, sinh năm 1955; bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ bị cáo tên Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1998; có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không

Ngày 18/8/2023, bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Đánh bạc.

Ngày 18/12/2023, tiếp tục bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 02/01/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

5. Hà Văn N1 (*Tên gọi khác: Út*), sinh năm 1984, tại tỉnh Bình Phước

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 04, ấp N, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C, sinh năm 1950 và bà Lê Thị G, sinh năm 1950; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1988; vợ bị cáo tên Phạm Thị X, sinh năm 1996; có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không

Ngày 18/8/2023, bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Đánh bạc.

Ngày 18/12/2023, tiếp tục bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 02/01/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã B cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị S, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

2. Ông Bùi Văn G, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cùng đăng ký thường trú: Tổ 09, ấp K, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 03/8/2023, Công an xã L kiểm tra hành chính phát hiện tại nhà bà Trương Thị S thuộc tổ 09, ấp K, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước có Nguyễn T1, Hoàng Văn T2, Ngô Việt T, Nguyễn Văn D, Hà Văn N1 đang chơi “Bài Cào”, cả nhóm thừa nhận đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;
- 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tại vị trí Hoàng Văn T2 ngồi;
- 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tại vị trí Ngô Việt T ngồi và 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) trong người của T;

- 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tại vị trí Nguyễn Văn D ngồi và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trong người của D;
- 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) tại vị trí Hà Văn N1 ngồi và 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trong người của N1;
- 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tại vị trí Nguyễn T1 ngồi;
- 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) để giữa bàn (chiếu bạc);
- 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển số 93E1-280.53 và 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 68D1-684.38.

Do số tiền thu giữ được trên chiếu bạc là 8.550.000đ (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) nên vụ việc được báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B phối hợp xác minh, làm rõ. Kết quả điều tra thể hiện:

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 03/8/2023, trong lúc ngồi chơi tại nhà bà Trương Thị S, Nguyễn T1 rủ Ngô Việt T, Hà Văn N1 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Cào” thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, khi T, Tấn, N1 đang chơi có Gg Văn T2 đến cùng tham gia. T, Tấn, N1, Tươi tiếp tục chơi với nhau được khoảng 15 phút có Nguyễn Văn D đến tham gia chơi cùng.

Quy ước cách chơi như sau:

- Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi, mỗi quân bài gồm phần số và chất. Đối với phần số, độ lớn của các lá bài sắp xếp theo thứ tự A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 sẽ tính điểm dựa trên số trên lá bài; lá A tính 01 điểm; các lá J, Q, K tính 10 điểm. Điểm của người chơi mỗi ván là số lẻ của tổng điểm 03 lá bài. Người nào được 10, 20, 30 điểm gọi là bù. Lớn nhất là 09 điểm, nhỏ nhất là bù. Người chơi chỉ tính số điểm, không tính chất của lá bài.

- Ván đầu tiên không quy định người chia bài. Từ ván thứ hai trở đi, người thắng ván trước là người chia bài. Mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài

- Cách tính tiền thắng thua: Trước khi chia bài, mỗi người chơi đặt 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) vào giữa để chung với nhau. Sau khi kết thúc ván bài, người nào có số điểm cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền của những người chơi đặt cược. Trường hợp có hai người bằng điểm nhau cao nhất thì hai người này sẽ chơi thêm 01 ván bài (ván bài phụ), người nào thắng ván này sẽ thắng cả ván bài.

Lúc bắt đầu tham gia đánh bạc (lúc bắt đầu chơi), Hoàng Văn T2 có 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để lên bàn trước mặt dùng đánh bạc. Nếu thắng thì Tươi lấy tiền để trước mặt, nếu thua thì lấy ra tiếp tục đặt

cược. Lúc kiểm tra đã thu giữ được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tại vị trí Tươi đang ngồi.

Lúc bắt đầu chơi, Ngô Việt T có 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng). T cất 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) trong túi quần, để 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) lên bàn trước mặt sử dụng đánh bạc với dự định nếu thua hết tiền thì nghỉ. Lúc kiểm tra đã thu giữ được 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tại vị trí T đang ngồi và 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) trong túi quần T đang mặc.

Lúc bắt đầu chơi, Nguyễn Văn D có 3.000.000đ (Ba triệu đồng). D cất 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào bóp (ví) và để 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại vị trí đang ngồi sử dụng đánh bạc, với dự định nếu thua hết sẽ nghỉ. Lúc kiểm tra đã thu giữ được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tại vị trí D đang ngồi và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trong ví của D.

Lúc bắt đầu chơi, Hà Văn N1 có 4.950.000đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). N1 cất 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trong túi quần đang mặc và sử dụng 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để trên bàn trước mặt sử dụng vào mục đích đánh bạc, với dự định nếu thua hết sẽ nghỉ. Lúc kiểm tra đã thu giữ được 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) tại vị trí N1 đang ngồi và 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trong túi quần của N1.

Lúc bắt đầu chơi, Nguyễn T1 có 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) sử dụng tất cả vào mục đích đánh bạc, với dự định nếu thua hết sẽ nghỉ. Lúc kiểm tra, tiền tại vị trí của Tấn bị di chuyển ra vị trí các đối tượng chung tiền cược đã thu giữ được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tại vị trí Tấn đang ngồi.

Ngoài ra còn tạm giữ trên bàn 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), gồm tiền Ngô Việt T, Nguyễn Văn D, Nguyễn T1, Hoàng Văn T2, Hà Văn N1 đặt cược là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) tiền của Nguyễn T1 bị xê dịch từ vị trí Tấn ngồi ra vị trí tiền các đối tượng đặt cược trong quá trình kiểm tra.

Các đối tượng trên tự rủ nhau đánh bạc, không góp tiền xâu cho người nào.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Ngô Việt T, Nguyễn Văn D, Nguyễn T1, Hoàng Văn T2 và Hà Văn N1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Việt T (*Khiêm*), Nguyễn Văn D, Nguyễn T1, Gg Văn T2, Hà Văn N1 (*Út*) phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo hình phạt chính phạt tiền, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T1 từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hà Văn N1 (*Út*) từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 50, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Việt T (*Khiêm*), từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.550.000đ (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) Ngô Việt T, Nguyễn Văn D, Nguyễn T1, Hoàng Văn T2, Hà Văn N1 sử dụng đánh bạc bị tạm giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Đối với 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tạm giữ trên người Nguyễn Văn D; 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm giữ trên người Hà Văn N1; 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ trên người Ngô Việt T là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Nguyễn Văn D, Hà Văn N1, Ngô Việt T.

- Đối với 01 xe Honda Wave RSX, biển số 93E1-280.53 do Ngô Việt T đứng tên đăng ký sở hữu. T điều khiển xe đến nhà bà Thanh, quá trình chơi tại đây phát sinh việc đánh bạc, chiếc xe không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho Ngô Việt T.

- Đối với 01 xe Yamaha Exciter biển số 68D1-684.38 qua tra cứu là do anh Nguyễn Văn Mai nhận cầm cố vào năm 2021. Đến khoảng tháng 7/2023 anh Mai bán xe cho Nguyễn Văn D kèm giấy chứng nhận đăng ký nhưng chưa làm thủ tục sang tên. D điều khiển xe đến nhà bà Thanh, quá trình chơi tại đây phát sinh việc đánh bạc, hiện không có tranh chấp, khiếu nại Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho D.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/8/2023, tại nhà bà Trương Thị S thuộc tổ 09, ấp K, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước, Nguyễn T1 rủ Ngô Việt T, Hà Văn N1 đánh bạc qua hình thức chơi bài “Cào” thắng thua bằng tiền. Tấn, T, N1 chơi bài được khoảng 15 phút Hoàng Văn T2 đến cùng tham gia đánh bạc, một lúc sau Nguyễn Văn D đến cùng tham gia đánh bạc với số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.550.000đ (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đánh bạc qua hình thức chơi bài “Cào” thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật. Trong đó, bị cáo Nguyễn T1 là người khởi xướng việc đánh bạc để các bị cáo T, N1, Tươi, D cùng thống nhất việc đánh bạc. Bị cáo Ngô Việt T

sử dụng số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Hà Văn N1 sử dụng số tiền 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc; Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đánh bạc; Hoàng Văn T2 sử dụng số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc; Nguyễn T1 sử dụng số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an N1 trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án đều là người thực hành, riêng đối với bị cáo Tấn là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i; “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo Ngô Việt T được tặng nhiều Bằng khen, giấy khen, trong có có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do “đã có nhiều thành tích trong sản xuất và kinh doanh, có nhiều đóng góp cho hoạt động nhân đạo từ thiện, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước” năm 2019 và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp có thẩm quyền khác (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chấp hành Hội nông dân tỉnh Bình Phước, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam thị xã B...) nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.550.000đ (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) Ngô Việt T, Nguyễn Văn D, Nguyễn T1, Gg Văn T2, Hà Văn N1 sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Đối với các vật chứng thu giữ khác của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an thị xã B xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Những vấn đề liên quan:

Vợ chồng bà Trương Thị S, ông Bùi Văn G đi làm không có mặt ở nhà, không biết Ngô Việt T, Nguyễn Văn D, Nguyễn T1, Hoàng Văn T2, Hà Văn N1 đánh bạc nên không xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Việt T (*Khiêm*), Nguyễn Văn D, Nguyễn T1, Hoàng Văn T2, Hà Văn N1 (*Út*) phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Hà Văn N1 (*Út*) 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Việt T (*Khiêm*) 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.550.000đ (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) Ngô Việt T, Nguyễn Văn D, Nguyễn T1, Hoàng Văn T2, Hà Văn N1 sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá cũ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002815, quyển số 0057 giữa Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

3. Án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi Cục THA DSTX B;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Mai Phương